



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG

145 Lê Lợi-P.Hải Châu I-Q.Hải Châu-TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 - 3889950 Fax: 0511 – 3889957

Website : iseebooks.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

+ Việc thành lập :

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo Dục Đà Nẵng ra đời trên cơ sở thành lập mới, với cổ đông sáng lập chính là Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam và các cổ đông góp vốn khác, bao gồm tất cả cán bộ công nhân viên của NXBGD tại TP Đà Nẵng.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 311/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001382 ngày 04/04/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 7 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 28 tháng 08 năm 2014 với mã số doanh nghiệp là 0400568767

+ Đăng ký giao dịch cổ phiếu :

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 467/QĐ-SGDHN ngày 13/08/2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAD. Ngày giao dịch chính thức là 19/08/2009.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là : 50.000.000.000 đồng tương ứng 5.000.000 CP.

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Tổ chức liên kết xuất bản, in và phát hành các loại sách bổ trợ sách giáo khoa và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất : thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh và lịch các loại;

- Kinh doanh dịch vụ địa ốc; kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh, văn phòng làm việc.
- Xây dựng nhà các loại : Xây dựng dân dụng;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh, văn phòng làm việc;
- Dạy nghề : Đào tạo nghề : tin học, ngoại ngữ.
- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.

+ Tình hình hoạt động :

Công ty là đơn vị thành viên của NXBGDVN với nhiệm vụ tổ chức in, xuất bản và phát hành sách giáo dục của NXBGDVN đến các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, phục vụ ngành giáo dục và các đối tượng xã hội khác.

+ Định hướng phát triển :

Hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất; mở rộng thị phần; đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

+ Khó khăn và Thuận lợi :

Trong năm 2015, Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Đà Nẵng nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Cố Vấn, của Hội Đồng Thành Viên – Ban Tổng Giám Đốc Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam, của Ban Lãnh Đạo NXBGD Đà Nẵng; Sự kết hợp và hỗ trợ của các đơn vị thành viên NXBGDVN; Cùng với sự đoàn kết, sáng tạo, phấn đấu của tập thể lãnh đạo và CBCVN, Công ty đã tiếp tục vượt qua những khó khăn, phát huy tốt các nguồn lực và có được bước đi thích hợp : hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị; Tăng trưởng được số lượng phát hành, doanh thu, cổ tức của cổ đông và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động; Cơ sở vật chất được ổn định và phát huy hiệu quả sử dụng; Uy tín cổ phiếu DAD trên sàn chứng khoán đã được củng cố.

Việc xuất bản và phát hành sách điện tử Iseebooks đã có những bước đi khó khăn ban đầu, từng bước vượt qua nhằm khơi dậy nhu cầu và đáp ứng nhu cầu mới mẻ của học sinh và giáo viên. Kháng định năm 2015 là năm đã thành công.

+ Những kết quả đã đạt được trong năm 2015 :

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đặt ra như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
+ Doanh thu	Tỉ đồng	125	131	105
+ Lợi nhuận	„	16	16,9	106
+ Cổ tức	%	17	17	100

+ Kế hoạch năm 2016 :

-Xuất bản : 160 đề tài STK tái bản, 36 đề tài STK mới và 36 đề tài sách điện tử đảm bảo đạt chất lượng tốt và kịp tiến độ.

-Số lượng phát hành sách : 19.000.000 bản, trong đó :

+Sách BT.SGK : 12.000.000 bản

+Sách SGK.TC : 1.600.000 bản

+Sách BT.SGK mở rộng, STK : 5.400.000 bản

* Ngoài ra phần đầu : đối với lịch giáo dục 2017 : dự kiến từ 50.000 block, dự kiến phát hành bộ thẻ cào SĐT – Iseebooks 50.000 thẻ;

-Chỉ tiêu giá trị :

+Doanh thu : 133 tỷ đồng

+Lợi nhuận trước thuế : 17 tỷ đồng

+Cổ tức : 17%

-Đầu tư và phát triển cơ sở vật chất:

Giữ ổn định như hiện nay, không triển khai đầu tư mới; Thực hiện các đầu tư khác theo chủ trương của NXBGDVN.

Khai trương hiệu sách điện tử — Iseebooks và thành lập bộ phận làm SĐT — Iseebooks của Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015
1. Hệ số sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	9,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,85
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng vốn chủ sở hữu	%	17,13
2. Các hệ số thanh toán		
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng Nợ ngắn hạn)	Lần	3,49
- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn – HTK)/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	1,63
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	19,12
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	23,65

+ Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 16.132 đồng/CP

+ Những thay đổi về vốn cổ đông : Tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2015 là 4.659.200 cổ phiếu. Cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần gồm :

- Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam : 41,5%

- Peter Eric Dennis : 5,9 %

- Mekong Fortfolio Investments Limited : 5,1 %

+ Cổ tức chi trả năm 2015 là : 17%.

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Số cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.

- Số cổ phiếu thường : 4.659.200 cổ phiếu.

- Số cổ phiếu quỹ : 340.800 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

- Số cổ phiếu loại 1 (chuyển nhượng tự do) : 5.000.000 cổ phiếu.

- Số cổ phiếu loại 2 (chuyển nhượng có điều kiện) : 0 cổ phiếu.
 + Số cổ phiếu quỹ : 340.800 cổ phiếu.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		TỈ LỆ% SO VỚI	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	XUẤT BẢN	Đề tài	149	198	177	119%	89%
1.1	Sách in tái bản	Đề tài	103	120	117	114%	98%
1.2	Sách in mới	Đề tài	28	36	18	64%	50%
1.3	SĐT IseeBooks (mới và tái bản)	Đề tài	18	42	42	233%	100%
2	IN VÀ PHÁT HÀNH	Sản phẩm	17.647.000	19.000.000	18.161.000	103%	96%
2.1	SBT.SGK	Bản	12.786.000	12.500.000	11.811.000	93%	95%
2.2	STC	Bản	1.098.000	1.300.000	1.354.000	123%	104%
2.3	STK, SĐT-IseeBooks, SP khác	Bản	3.790.000	5.200.000	4.996.000	132%	96%
2.4	Lịch Giáo dục 2016	Blocs	52.300	50.000	50.000	96%	100%
3	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ						
3.1	Doanh thu	Tỉ đồng	123,2	125,0	131,1	106%	105%
3.1.1	SBT	Tỉ đồng	65,8	60,0	61,3	93%	102%
3.1.2	SMR, STK, STC & Khác	Tỉ đồng	57,4	65,0	69,8	122%	107%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	15,3	16,0	16,9	110%	106%
3.3	Thuế thu nhập DN	Tỉ đồng	3,4	-	3,7	109%	-
3.4	Tỉ suất lợi nhuận/VDL	%	30,6	32,0	33,8	110%	106%
3.5	Tỉ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	-	-	13	-	-
4	VỐN TÍCH LŨY	Tỉ đồng	17,0	-	20,0		-
5	CỔ TỨC	%	15	17	17	113%	100%

a. Công tác khai thác đề tài - xuất bản:

- Xuất bản 18 cuốn sách in mới gồm: Bộ thực hành Toán 1-5; Thực hành kiểm tra định kì Tiếng Anh; Thực hành ngữ pháp Tiếng Anh; Vở luyện tập Tiếng Anh 3-9 mới;

- Xuất bản 24 cuốn SĐT - IseeBooks mới gồm: bộ Vở BT Tiếng Việt 1-5, bộ SHS và SBT tiếng Anh mới;

- Đã kí HĐKT số: 1462/HĐKT2015 với NXBGDVN về việc sử dụng SGK, SBT, Sách Tin học, Sách tiếng Anh mới của NXBGDVN chuyển sang hình thức xuất bản Sách điện tử - IseeBooks;

- Đã kí HĐKT số: 161/HĐKT2015 với Công ty CP DVXBGD Đà Nẵng về việc biên tập SĐT - IseeBooks với giá trị 1.012.000.000 VNĐ trong năm 2015;

- Đã kí HĐKT với Công ty CP Học liệu về việc sử dụng AUDIO bản ngữ để làm SĐT-IseeBooks tiếng Anh;

- Đã đăng kí với NXBGDVN danh mục sách theo chương trình sau 2015, với số lượng khoản 700 đề tài;

b. Công tác in

- Có cải tiến và triển khai tốt việc giao in 04 gói thầu, In gia công, Ưu tiên in tại các ĐVTV (In Quảng Nam: 210 triệu trang/180 triệu trang theo phân bổ; In Hòa Phát: 255 triệu trang/250 triệu trang; In Đà Nẵng: 30,2 triệu trang/40 triệu trang) và hỗ trợ việc tăng đơn giá công in lên 15% (kể cả mảng STK);

- Thực hiện tốt việc cung ứng vật tư thuộc KH 2015 (từ tháng 10-2014 đến tháng 10-2015) và Triển khai in lịch GD trong năm 2015 đảm bảo giá thành thấp hơn năm 2014;

- Công tác KCS tại kho đã phát hiện 11 lỗi tại 7 nhà in; Sắp xếp kho gọn gàng hợp lí; Giao tem và thẻ IseeBooks kịp thời; Tổ chức tốt việc vận chuyển hàng hóa và quản lí kho Hòa Cầm đảm bảo an toàn; Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng thừa thiếu kho;

c. Công tác phát hành SBT.SGK

Phát hành được: 11.811.000 bản, đạt 94,5% KH năm 2015, bình quân 6,3 bản/học sinh; Không để xảy ra tình trạng thiếu sách tại địa phương.

d. Công tác phát hành STC Tiếng Anh

Phủ kín tại 9 tỉnh KV miền Trung; Phát hành được: 1.354.000 bản, đạt : 104,2% KH năm 2015; Tuy nhiên, một số tỉnh phát hành sách Tiếng Anh không đạt yêu cầu: Bình Định 99.000 bản, Quảng Ngãi 151.000 bản, TT Huế 139.000 bản, Gia Lai 76.000 bản; Cần kiểm soát và có biện pháp đẩy mạnh việc phát hành sách Tiếng Anh tại các địa phương này trong năm 2016.

e. Công tác phát hành STK, SĐT-Iseebooks

(ĐVT: Bản)

TT	Khu vực khách hàng	SĐT - IseeBooks			Sách in, SPGD khác			Tổng		
		KH 2015	T. hiện	% TH/KH	KH 2015	T. hiện	% TH/KH	KH 2015	T. hiện	% TH/KH
1	KV 1: Đà Nẵng, Bến Tre, Kiên Giang, Bình Dương, Tiền Giang (9/18 khách hàng)	320.000	297.000	93%	400.000	441.000	110%	720.000	738.000	103%
2	KV 2: Q.Nam, TP. HCM, V.Tàu Trà Vinh, T. Ninh (6/17 khách hàng)	593.000	590.000	99%	777.000	695.000	89%	1.370.000	1.285.000	94%
3	KV 3: Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận, Đ. Nai, Phú Yên, N.Thuận (15/32 khách hàng)	328.000	211.000	64%	312.000	339.000	109%	640.000	550.000	86%
4	KV 4: Gia Lai, Kontum, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp 5/9 khách hàng)	459.000	487.000	106%	331.000	317.000	96%	790.000	804.000	102%
5	KV 5: Huế, Q.Trị, Hà Nội, Điện Biên, Q.Ninh, H.Phòng, Hà Giang, Sơn La, Thái Nguyên (11/20 khách hàng)	320.000	467.000	146%	550.000	514.000	93%	870.000	981.000	113%
6	KV 6: Q.Bình, H.Tĩnh, Nghệ An, Th.Hóa, N.Định, T.Quang, Lào Cai, Ninh Bình (7/20 khách hàng)	160.000	143.000	89%	430.000	320.000	74%	590.000	463.000	78%
7	KV 7: Đắc Lắc, Đắc Nông, Lâm Đồng, Bắc Giang, Hải Dương, Hòa Bình, Hưng Yên (3/9 khách hàng)	20.000	28.000	140%	200.000	147.000	74%	220.000	175.000	80%
Tổng cộng (98/125 khách hàng):		2.200.000	2.223.000	101%	3.000.000	2.773.000	92%	5.200.000	4.996.000	96%

g. Kết quả thu hồi công nợ tại các khu vực phát hành

(ĐVT: triệu đồng)

Stt	Khu vực khách hàng	Năm 2014			Năm 2015		
		Số đã thu (Triệu đồng)	Số còn phải thu (Triệu đồng)	Tỉ lệ %	Số đã thu (Triệu đồng)	Số còn phải thu (Triệu đồng)	Tỉ lệ %
1	14 Đối tác phát hành SBT.SGK	98.649	1.227	98,8	97.751	2.098	97,9
2	Các khách hàng PH SMR-STK	12.061	5.634	68,2	18.945	6.877	73,37
2.1	KV 1	2.147	389	84,7	3.994	973	80,4
2.2	KV 2	1.049	309	77,2	2.879	694	80,57
2.3	KV 3	2.729	1.108	71,1	4.504	1.122	80,06
2.4	KV 4	332	44	88,3	179	44	80,02
2.5	KV 5	3.315	1.129	74,6	3.883	1.591	70,93
2.6	KV 6	2.231	2.288	49,4	2.624	2.083	55,75
2.7	KV 7	405	365	52,6	878	367	70,53
	Tổng cộng:	114.049	6.861	94,3	116.696	8.975	92,86

h. Công tác Marketing

- Tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Bình Định;

- Mời giáo viên người nước ngoài giới thiệu SĐT - IseeBooks Tiếng Anh tại lớp tập huấn;

- Tổ chức giới thiệu SĐT - IseeBooks qua nhiều hình thức: Làm Brochure, video 15 phút, video 30 phút, Triển lãm tại TP. HCM, lập tài khoản IseeBooks trên Youtube, Facebook;...

- Phát sóng video 10 giây giới thiệu SĐT - IseeBooks trên đài truyền hình: VTV - Đà Nẵng và HN1 - Hà Nội;

- Quản trị tốt website www.iseebooks.vn và kho sách điện tử đáp ứng tốt nhu cầu của người dùng. Đến nay, SĐT - IseeBooks đã được kích hoạt online tại 63 tỉnh (TP): tổng số lượng người dùng đến 31/12 là: 7.865 người; Nhiều nhất là: Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Hải Dương, Thanh Hóa;

- Trả lời 100% thư của bạn đọc thắc mắc về việc mua hàng, cài đặt, sử dụng IseeBooks;

- Thực hiện tốt việc các nghiệp vụ thương mại điện tử, phát hành sách qua mạng

i. Công tác tổ chức lao động và tiền lương

- Tổng số CBCNV hiện nay là 45 người, tăng 22% cùng kỳ 2014; Bao gồm: BTGD và 6 Phòng chức năng;

- Tuyển bổ sung cô Hồ Hoài Thương, ông Nguyễn Hà Khiêm, cô Nguyễn Hoài My, bà Hồ Lê Diệu ái và cô Lê Diệu Hiền là các sinh viên khá và giỏi của Đại học Đà

Năng; Tiếp nhận bà Lê Thu Phương điều chuyển từ CTCP DVXBGD Đà Nẵng; Tuyển bổ sung ông Phạm Huy Hào và bà Hoàng Kim Ngân;

- Bổ sung các ủy viên BCH Công đoàn; Đại hội chi bộ lần thứ II; Đề cử 3 phó phòng; NXBGDVN đã có Quyết định cử: TGD, PTGD, KTT Công ty;

- Đã trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc của CBCNV tại văn phòng và tại kho Hòa Cầm;

- Tổ chức đoàn gồm 16 CB-CNV tham quan làm việc tại Quảng Bình vào ngày 27-29/4/2015; Tham quan tàu Hải quân Mỹ tại cảng Đà Nẵng vào ngày 6/4/2015; 26 CBCNV tham quan học tập hè tại Phú Quốc;

- Trình đề xuất nâng lương cho 11 CB-CNV; Chuyển ngạch lương cho 02 CB-CNV; Xét hết tập sự cho 01 CB-CNV; Xét hết thử việc 02 CB-CNV.

- Duy trì tốt tổ chức sinh nhật, khám sức khỏe định kỳ, trang bị đồng phục cho CB-CNV;

k. Công tác đầu tư và phát triển cơ sở vật chất

- * Tiếp tục duy trì việc đầu tư vào các hạng mục sau:

- Đầu tư vào: CTCP Sách-TBTH Bình Định: 2.919.500.000 đ (25,9% VDL); CTCP In và DV Đà Nẵng: 2.530.000.000 đ (20% VDL); CTCP DVXBGD Đà Nẵng: 350.000.000 đ (8,3% VDL); CTCP Sách-TBGD Miền Nam: 1.000.000.000 đ (2% VDL); Các đơn vị đều có lãi và cổ tức tăng hơn năm 2014;

- Thoái vốn đầu tư vào Công ty CP Tia Sáng mới: 1.000.000.000 đ;

- CP quỹ DAD: Đã mua được : 340.800 CP, giá trị: 2.907.360.967đ, bình quân: 8.530 đ/CP;

- Góp vốn vào quỹ đầu tư bản thảo của NXBGDVN: 3.400.000.000 đ chiếm 29,31% của khối Đầu tư;

- ứng trước kinh phí làm sách mới sau 2015 theo chỉ đạo của NXBGD VN: 3.000.000.000 đ;

- Đầu tư nhà 145 Lê Lợi, Đà Nẵng và sửa chữa làm trụ sở của Công ty từ ngày 28/3/2013;

- Kho Hòa Cầm: Làm kho sách: 1.800 m²; Công ty Kido thuê: 705 m² kho và 170 m² khuôn viên đến 30/11/2020 (tăng giá thuê 10% trong năm 2015-2016); Công ty Crown Worldwide thuê: 1.320 m² đến 15/7/2024;

l. Công tác xã hội từ thiện và Công tác khác

- Tổ chức tặng quà cho 75 gia đình chính sách dịp xuân ất mùi, tổng số tiền là: 22.500.000 đ; ủng hộ quỹ hỗ trợ chung của NXBGD VN: 70.000.000 đ; ủng hộ Trung tâm chăm sóc trẻ em khuyết tật TP Đà Nẵng: 2.000.000 đ; Tặng sách cho Trung tâm

Khuyến học Quảng Nam: 12.641.000 đ; Đóng góp quỹ em không bỏ học: 75.000.000 đ, ủng hộ học bổng học sinh khó khăn tại các địa phương: 120.000.000 đ; Tặng sách cho Trung tâm khuyến học Hải Châu Đà Nẵng: 42.000.000 đ; ủng hộ Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi TP Đà Nẵng tại quận Ngũ Hành Sơn: 3.000.000 đ và các khoản hỗ trợ khác từ quỹ phúc lợi Công ty;

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

+ Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ : Lô 78-80 đường 30/4 - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng.

+ Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng, đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1. Báo cáo kết quả kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	132.937.482.467	123.079.019.451
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	2.505.133.956	2.586.277.477
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		130.432.348.511	120.492.741.974
4. Giá vốn hàng bán	11	25	95.640.601.274	87.411.810.318
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		34.791.747.237	33.080.931.656
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	847.445.106	2.809.039.907
7. Chi phí tài chính	22	27	(119.137.412)	3.462.037.281
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		519.137.698	2.126.854.223
8. Chi phí bán hàng	25	28	8.673.676.100	8.024.504.983
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	10.258.903.719	9.136.611.735
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.825.749.936	15.266.817.564
11. Thu nhập khác	31	30	93.811.240	36.700.728
12. Chi phí khác	32		110	-
13. Lợi nhuận khác	40		93.811.130	36.700.728
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.919.561.066	15.303.518.292
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	4.043.464.831	3.532.180.685
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		12.876.096.235	11.771.337.607
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.349	2.148
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	2.349	2.148

2. Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.097.024.910	65.466.451.286
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.152.303.856	14.903.888.496
1. Tiền	111	5	1.652.303.856	1.903.888.496
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	8.500.000.000	13.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		348.002.273	267.002.273
1. Chứng khoán kinh doanh	121	7a	408.545.000	408.545.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	7a	(60.542.727)	(141.542.727)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.561.784.621	10.476.871.133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8a	10.492.240.321	9.480.465.758
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	4.985.885.423	930.017.193
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10a	695.359.498	361.197.349
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(636.742.671)	(294.809.167)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		25.042.050	-
IV. Hàng tồn kho	140	12	33.165.121.982	36.983.756.411
1. Hàng tồn kho	141		40.640.035.798	43.358.667.807
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.474.913.816)	(6.374.911.396)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.869.812.178	2.834.932.973
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13a	2.119.954.831	2.303.479.947
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		749.625.678	531.453.026
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	231.669	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.840.674.794	31.258.855.223
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.400.000.000	3.400.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	10b	3.400.000.000	3.400.000.000
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19.851.096.782	20.435.791.737
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	12.003.025.567	12.570.720.518
- Nguyên giá	222		16.366.076.394	15.921.127.894
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.363.050.827)	(3.350.407.376)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	7.848.071.215	7.865.071.219
- Nguyên giá	228		7.884.999.000	7.884.999.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(36.927.785)	(19.927.781)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	7b	6.799.500.000	6.514.920.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5.449.500.000	5.449.500.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.350.000.000	2.350.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.284.580.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		790.078.012	908.143.486
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13b	790.078.012	908.143.486
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		92.937.699.704	96.725.306.509

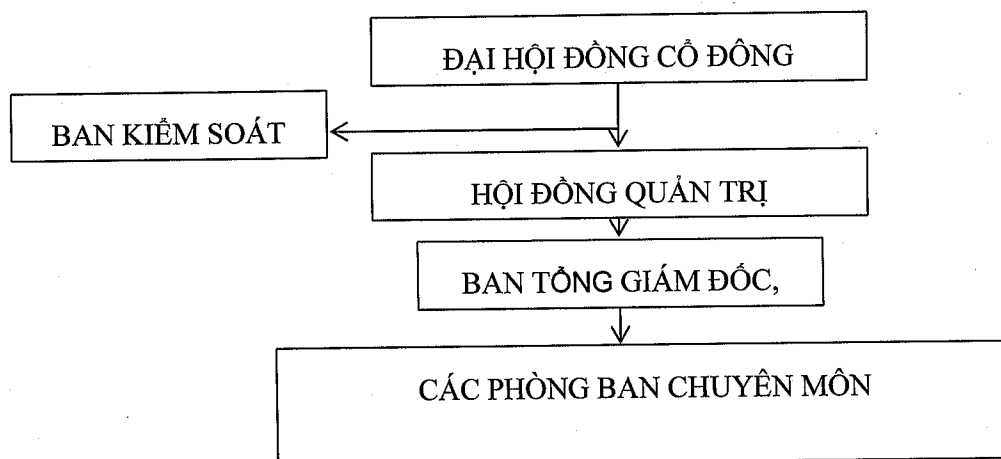
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.777.119.651	32.509.408.255
I. Nợ ngắn hạn	310		17.777.119.651	32.509.408.255
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	3.842.367.024	10.429.287.066
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	884.605.322	1.616.458.209
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	414.946.363	261.908.588
4. Phải trả người lao động	314		919.794.021	363.402.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	3.161.455.901	1.455.715.474
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		24.000.000	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	504.180.357	7.226.716.127
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	6.944.501.374	10.181.824.944
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.081.269.289	974.095.452
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		75.160.580.053	64.215.898.254
I. Vốn chủ sở hữu	410		75.160.580.053	64.215.898.254
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415	22	(2.907.360.967)	(2.907.360.967)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	4.689.507.553	4.045.702.741
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	23.378.433.467	13.077.556.480
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.077.556.480	10.649.286.394
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.300.876.987	2.428.270.086
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		92.937.699.704	96.725.306.509

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ :

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		128.688.721.061	125.962.680.207
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(109.720.473.658)	(63.581.946.176)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.215.841.247)	(5.749.221.536)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	19, 27	(521.601.663)	(2.136.413.126)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	18	(3.967.491.083)	(3.463.069.973)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.555.982.349	1.931.757.294
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(6.991.631.101)	(6.339.061.539)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.827.664.658	46.624.725.151
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	14	(211.800.000)	(2.588.328.277)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.400.000.000)
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	7b	1.000.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10, 26	858.674.272	754.477.403
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.646.874.272	(4.233.850.874)
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	21	41.631.061.163	55.577.362.698
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	21	(44.868.384.733)	(84.878.323.242)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	20, 22d	(6.988.800.000)	(7.920.640.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.226.123.570)	(37.221.600.544)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.751.584.640)	5.169.273.733
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5,6	14.903.888.496	9.734.614.763
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5,6	10.152.303.856	14.903.888.496

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty :



2. Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt (BĐH):

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

- | | |
|------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Ông Thừa Phú - Chủ tịch | : Bỏ nhiệm ngày 30/03/2012 |
| 2. Ông Huỳnh Bá Vân – Chủ tịch | : Bỏ nhiệm ngày 25/04/2007 |
| | Miễn nhiệm ngày 30/03/2012 |
| Ủy viên | : Bỏ nhiệm ngày 30/03/2012 |
| 3. Ông Hồ Văn Lĩnh - Ủy viên | : Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2012 |
| 4. Ông Nguyễn Quang Dũng - Ủy viên | : Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2012 |
| 5. Ông Phạm Thanh Nam - Ủy viên | : Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2012 |

- BAN KIỂM SOÁT :

1. Ông Phạm Tiến Dũng - Trưởng Ban : Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2012
 2. Ông Lê Quang Tiến - Ủy viên : Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2012
 3. Ông Trần Công Hội - Ủy viên : Bổ nhiệm ngày 25/04/2007
Miễn nhiệm ngày 30/03/2012
 4. Ông Hồ Phú Cường - Ủy viên : Bổ nhiệm ngày 30/03/2012
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

+ Hội đồng quản trị :

- 1. Họ và tên :** Ông Thừa Phú
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05-10-1971
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 498 Trần Cao Vân, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0903545545
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Họ và tên : Huỳnh Bá Văn

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1953
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 12 Nguyễn Gia Thiều - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511 – 3895562 - 0903505082
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 6.000 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Họ và tên : Hồ Văn Lĩnh

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần ĐT&PT GD Đà Nẵng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/08/1971
- Nơi sinh : TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 77/11 Thái Phiên, Q.Hải Châu, TP ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0511 – 3827374 - 0903503446
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 60.100 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Họ và tên : **Nguyễn Quang Dũng**

▪ Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần ĐT&PT GD Đà Nẵng

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 12/12/1979

▪ Nơi sinh : Quảng Nam

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú : Tổ 17, Hoà Thọ Đông, Q.Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

▪ Điện thoại liên lạc : 0511 – 3889950 - 0988787827

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

▪ Số cổ phần nắm giữ : 14.800 cổ phiếu

▪ Hành vi vi phạm pháp luật : Không

5. Họ và tên : **Phạm Thanh Nam**

▪ Chức vụ : Ủy viên HĐQT

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 05/06/1957

▪ Nơi sinh : Thanh Hoá

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú : Phòng 1 CP TT Nam Đồng – Hà Nội

▪ Điện thoại liên lạc : 04 62811595

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

▪ Số cổ phần nắm giữ : 10.900 cổ phiếu

▪ Hành vi vi phạm pháp luật : Không

+ Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng :

1. Tổng Giám Đốc : **Hồ Văn Lĩnh** (xem lí lịch phần HĐQT)

2. Phó Tổng Giám Đốc : **Trần Phước Chương**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/08/1958
- Nơi sinh : TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 141 Phan Thanh – TP Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 05113 889951 – 0903565959
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học sư phạm ngành Toán
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Kế toán trưởng : **Nguyễn Quang Dũng** (xem lí lịch phần HĐQT)

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc và người lao động :

+ Tổng quỹ tiền lương năm 2015 của Công ty được xác định theo đơn giá đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua là :

+350 đ/ đồng tiền lương/1.000 đồng lợi nhuận trước thuế.

▪ **Phân phối tiền lương :**

Lương phần cứng: Được tính theo hệ số lương cơ bản qui định theo tháng, bảng lương của Nhà nước và mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước qui định tại từng thời điểm.

Lương phần mềm: Được tính dựa trên hệ số lương phần mềm của từng người và kết quả xếp loại năng suất lao động và hiệu quả công việc của từng quý.

Hệ số lương phần mềm được Công ty xây dựng dựa trên công việc thực tế được giao cho từng người.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

+ Hội đồng quản trị có 5 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều là cổ đông của Công ty. Trong 5 thành viên của Hội đồng quản trị, có 3 thành viên không kiêm nhiệm là PTGD, GD NXBGD tại TP Đà Nẵng, GD Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo Dục, TGD Công ty CP Thiết bị Giáo Dục 1 và 2 thành viên còn lại là cán bộ Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty.

+ Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Trong 3 thành viên của Ban kiểm soát có một thành viên không kiêm nhiệm là Kế toán NXBGD tại TP Đà Nẵng, 2 thành viên là cán bộ CNV của Công ty.

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo qui định do Đại hội cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

+ Trong năm qua, các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm công việc của mình. Không có mâu thuẫn quyền lợi, xung đột lợi ích gì với Công ty.

+ Thông tin về số lượng cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2015 :

S T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẤM GIỮ	TỈ LỆ NẤM GIỮ (%)
1	Ông Thừa Phú	CT.HĐQT	0	0
2	Huỳnh Bá Vân	UV.HĐQT	6.000	0,12
3	Hồ Văn Lĩnh	UV.HĐQT - Tổng Giám Đốc	60.100	1,20
4	Nguyễn Quang Dũng	UV.HĐQT - Kế Toán Trưởng	14.800	0,29
5	Phạm Thanh Nam	UV.HĐQT	10.900	0,22
6	Trần Phước Chương	Phó Tổng Giám Đốc	0	0
7	Phạm Tiến Dũng	Trưởng BKS	0	0
8	Lê Quang Tiến	Thành viên BKS	505	0,01
9	Hồ Phú Cường	Thành viên BKS	0	0
	Tổng cộng	/	92.305	1,85

2. Thông tin về cổ đông :

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2015 :

+ Số lượng cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Đơn vị	Số lượng
1	Cổ đông lớn (chiếm 41,5% VDL)	Tổ chức	1
2	Cổ đông là tổ chức (trong nước)	"	4
3	Cổ đông trong nước	"	187
4	Cổ đông nước ngoài (cá nhân, tổ chức)	"	19
	Tổng cộng		211

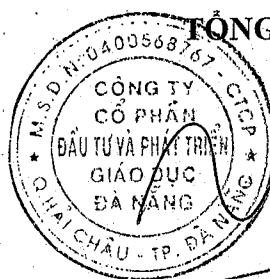
+ Cơ cấu cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỉ lệ (%)
1	Cổ đông lớn (chiếm 41,5% VDL)	2.075.000	41,5%
2	Cổ đông là tổ chức (trong nước)	7.946	0,16%
3	Cổ đông trong nước	1.073.854	21,48%
4	Cổ đông nước ngoài (cá nhân, tổ chức)	1.502.400	30,04%
5	Cổ phiếu quỹ	340.800	6,82%
	Tổng cộng	5.000.000	100,00%

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CP ĐT&PT GD ĐÀ NẴNG

TỔNG GIÁM ĐỐC *lun*



HỒ VĂN LĨNH